

Nhưng ý hướng văn nghệ sơ thủy đó phát sinh từ những hoàn cảnh lịch-sử, xã-hội nhất định và bộc lộ bằng những phương tiện diễn tả của thời đại. Nói cách khác không thể quan-niệm một văn-chương ở ngoài khung cảnh văn-hoá, xã-hội của nó. Ta không thể hiểu được một văn-chương đồng ruộng ở giữa đời sống thì thành ồn ào. Người nghệ-sĩ sáng tác bằng những tài liệu và với những phương tiện do hoàn cảnh chung quanh cung cấp cho. Nhưng không thể nói văn-chương đồng ruộng là một sản-phẩm của kinh-tế nông-nghiệp hay truyện Kiều là sản-phẩm của giai-cấp quan lại thoái trào, suy tàn, vì nếu hoàn cảnh tạo nên tác-phẩm một cách tất yếu như trong lược-dồ nhân-quả khoa-học (điều kiện nhiệt độ, áp lực tạo nên hiện tượng co giãn) tại sao chỉ có một truyện Kiều của NGUYỄN-DU văn-sĩ, trong bao nhiêu NGUYỄN-DU quan lại thoái trào khác? Văn-nghệ phản ánh một phần nào hoàn cảnh vì con người văn-nghệ cũng là người ở đời với người khác trong một thời đại, nhưng hoàn cảnh chỉ là chất liệu mà nhà văn-nghệ là người thợ xử dụng để xây dựng một cái gì. Vậy chất liệu chỉ là điều kiện cần thiết không phải điều kiện đầy đủ; vì cái cốt yếu trong công trình xây dựng một tác-phẩm nghệ-thuật là ở nhờ ý hướng tác tạo Tự-do của con người văn-nghệ. Đặt vấn-đề như thế, chúng ta thấy ngay ý nghĩa và giới hạn của mọi khuynh hướng khoa-học hoặc nhuộm màu mác-xít hay chỉ có tính cách giáo-khoa. Nhà phê bình khoa-học sẽ khảo sát nguồn gốc, xuất xứ tác-phẩm, nghiên cứu ảnh-hưởng đời sống gia đình, hoàn cảnh xã-hội của thời đại với tác-phẩm về phạm-vi tư-tưởng hay phạm-vi nghệ-thuật, khảo sát những kỹ-thuật sáng tác hành văn nhằm mục đích phân loại, khuynh hướng, môn phái theo văn-học-sử. Nhưng những công việc đó mới dừng lại ở bên ngoài tác-phẩm, chưa đi vào chính cơ-cấu, ý nghĩa sâu xa, nguyên-ủy của tác-phẩm. Khai thác những ý nghĩa đó vượt phạm-vi cắt nghĩa khoa-học.

Nhưng thế nào là ý hướng của một tác-phẩm văn-chương ? Ý hướng văn chương biểu lộ một cách thế ở đời (manière d'être au monde) của tác-giả trong mối tương-quan thiết yếu với người khác. Như vậy, bất cứ tác-phẩm nào cũng bao hàm một lối nhìn về cuộc đời và đời người, cũng gói ghém kín đáo những nỗi niềm tin tưởng sâu xa của tác-giả. Những nỗi niềm tin tưởng đó biến thành những « đề tài ưu đãi » (thèmes privilégiés) là một tự thú của tác giả ; một tự thú giải bày cuộc phiêu lưu một đời người và ý hướng chỉ đạo bao hàm một thái độ trước thân phận con người nhìn trong viễn-tượng toàn diện của nó.

Vậy nhiệm vụ của phê-bình là khai triển, bày tỏ cái ẩn kín, bao hàm trong tác-phẩm một cách khách-quan, nghĩa là người phê bình phải tự xóa đi đề hòa mình với ý hướng sáng tác của tác-giả, mong lãnh-hội được đúng ý nghĩa tác-giả muốn nói, không phải bắt tác-phẩm theo ý riêng của mình.

Phê-bình khoa-học của NGUYỄN-BÁCH-KHOA và nhiều người khác... có tính cách võ đoán vì đã có sẵn một hệ-thống, một quan-niệm về cuộc đời trước khi phê bình và phê bình tác-giả theo hệ-thống, quan-niệm của mình ; hễ điểm nào trong tác-phẩm hợp với hệ-thống của mình là có giá-trị và không hợp, hay thiếu sót là không có giá-trị.

Vậy một phê-bình văn-học vượt phê-bình khoa-học có nhiệm-vụ bày tỏ lời gửi của tác giả (message) cho độc-giả, ý nghĩa sự tra hỏi về cuộc đời của tác giả trong tác-phẩm. Nhưng phê-bình đó căn cứ vào đâu để xác định giá trị một tác-phẩm, một lời gửi, một tra hỏi về cuộc đời của tác giả ? Phê-bình ý nghĩa hay triết-lý đó đưa đến một phê-bình phê-bình văn-học nghĩa là những nguyên-tắc căn bản xác định giá trị lời gửi và cách biểu diễn lời gửi đó. Phê-bình phê-bình văn-học đó gồm một phân-tách thực-

chất của ý hướng văn-nghệ, gồm một thẩm-mỹ-học xác định ý nghĩa và vai trò của những văn-ảnh, những chữ và những quá trình phối hợp của những văn ảnh trở thành những chữ, những chữ thành những cơ-cấu, hình thức đặc biệt theo những định luật nhất định.

Như thế, có thể xác định giá trị của một tác-phẩm, về hình thức, ở chỗ tác-phẩm đó biết xử dụng khéo léo những quy-ước của thẩm-mỹ-học và về nội-dung ở tính cách « chân thực » (authenticité) lời giữ của tác-giả là một « chứng nhân » trong một hoàn cảnh.

Một tác-phẩm đạt tới đích khi nó tạo được một rung cảm nghệ-thuật (joie esthétique) vì giá-trị thẩm-mỹ và tính cách chân thực lời giữ chứa đựng trong tác-phẩm.

Tác-phẩm là một tiếng gọi và nó thành công khi được đáp lại nghĩa là khi gây được một thông-cảm nơi người tiếp nhận nó.

* * *

TÔI thiết tưởng rằng Truyện Kiều đã đạt tới mục đích đó nghĩa là đã xứng đáng là một tác-phẩm văn-chương và hơn nữa là một tuyệt-tác vì hai điểm:

1 - NGUYỄN-DU đã đề nghị một lối nhìn về cuộc đời như một phiêu lưu của một tự-do luôn luôn phải nhận định một hướng đi trong cái phức tạp, mơ hồ của hoàn cảnh, không biết đâu là con đường sáng, đâu là con đường bế tắc và luôn luôn phải lựa chọn trong lo lắng, xao xuyến trước cái bấp bênh may rủi của tương-lai, của tình cờ... Cuộc đời trong truyện Kiều không phải là an nghỉ, thanh bình, thân ái, trật tự khi nhìn nó trên lý-thuyết, luận-lý của nhà triết-học, luân-lý, nhưng là một thân phận, một cái kiếp con người, long đong ba chìm bảy nổi, không có gì là

vững chắc, lâu dài, nhưng éo le, dễ vỡ, phức tạp, gian khổ... Truyện Kiều đã có một khả năng truyền cảm mãnh liệt vì nó động đến những khía cạnh sâu xa, bí ẩn của hiện hữu, của con người nhập thể và thiết thực ở trong một hoàn cảnh. Chúng ta thích Truyện Kiều vì ai cũng bắt gặp mình ít nhiều trong cuộc phiêu lưu của Kiều, nghĩa là trong thân phận làm người có những lúc lo lắng băn khoăn trước một tương lai mờ mịt, có những chán nản, uất ức trước những cái vô lý cuộc đời, có những lúc tin tưởng hy vọng muốn bám víu lấy cuộc sống vì tha thiết sống tuy đôi khi chỉ là những tia hy vọng mỏng manh, hay là ảo vọng.

2 — NGUYỄN-DU đã thành công trong việc xử dụng những kỹ-thuật diễn tả cuộc đời như là một phiêu lưu của con người tự-do đó.

Về nội-dung, NGUYỄN-DU đã nói lên được những khía cạnh sâu xa phổ biến nhất của thân phận con người trong trần-gian. Một tác-phẩm càng phổ biến trường tồn bất hủ, nếu càng đạt được cái phổ quát. Qua Truyện Kiều, chúng ta đã tìm thấy những nét điển hình nhất của con người định nghĩa như một dự phóng (un projet), một tự-do.

Nhưng NGUYỄN-DU còn biết diễn tả những cái phổ biến đó bằng những phương-tiện thông cảm phổ biến nhất, là những văn-ánh bình dân, chữ nôm tâm thường. Những truyện của TỰ LỰC VĂN ĐOÀN đã gây một thông-cảm lớn lao, nhưng đều có tính cách hoàn cảnh, thời đại rõ rệt. Cốt truyện dựng trong một xã-hội nhất định, phản ánh những vấn-đề, thắc mắc của thời đại và dùng những kỹ-thuật riêng của xã-hội, thời-đại đó. Ngày nay, không còn những ông Án, bà phán, cũng không còn những lối sống của xã-hội phong-kiến pha trộn trưởng-giả Âu-châu, và con người thể-hệ này đã thấy mình ở ngoài một phần nào những hình ảnh dĩ-vãng đó.